

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07-02-2018

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Viện.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; ĐKKHKT: Tổ dân phố Ti, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố Ti, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 23/9/2004. Quá trình chung

sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, thiếu niềm tin vào nhau, anh K chỉ biết đi làm kiếm tiền, không quan tâm đến gia đình từ đó cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nH không thành. Chị đã cố gắng tiếp tục chung sống vì con và cho anh K cơ hội để thay đổi nH không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Vào khoảng đầu tháng 8/2017, chị nộp đơn ly hôn anh K ra Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, trong quá trình Tòa án giải quyết, anh K đề nghị chị M bỏ qua mâu thuẫn, chị cũng muốn cho anh K cơ hội để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, đến nay tình trạng hôn nhân giữa chị và anh K vẫn không cải thiện được, vợ chồng không liên lạc, không gặp gỡ và không quan tâm đến nhau. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/2007. Ly hôn, chị đề nghị giao hai con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2017, bị đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị M đã trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những va chạm nhỏ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay do chị M tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh không hề đánh đuổi chị M. Nay, nguyện vọng của anh là vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Chỉ cần chị M nói với anh một câu thì anh sẽ bỏ qua mọi chuyện để đón chị M về cùng chung sống. Từ khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh đã nhiều lần gọi điện và cũng đã đến nhà nói chuyện để đón chị M về nhưng chị M không về.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/2007. Trong trường hợp ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung vì các con đã ở cùng anh và bà nội các cháu từ nhỏ đến giờ. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh K, thể hiện: Do chị M và anh K có mâu thuẫn nên từ tháng 6 năm 2017 đến nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia

sẽ với nhau trong cuộc sống. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng anh chị có hai con chung.

* Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị M khai phù hợp như nội dung nêu trên và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K vì tình cảm chị dành cho anh đã hết, sống chung chỉ làm khổ nhau. Hiện hai con chung đang ở với anh K, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt và quyền lợi cho các con và do điều kiện khó khăn, không có nhà, phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ nên chị đề nghị Tòa án giao hai 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/2007 cho anh K trực tiếp nuôi; không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản.

Anh Nguyễn Văn K vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ, không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn phát sinh giữa các đương sự mà bị đơn cư trú tại địa bàn quận Đồ Sơn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

+ Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn K; giao hai con chung Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H cho anh K trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản, tuyên quyền kháng cáo và chị M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn K. Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn phát sinh giữa các đương sự mà bị đơn cư trú tại địa bàn quận Đồ Sơn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn thụ lý vụ án; đến ngày 15/01/2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018 cho anh K nhưng tại phiên tòa ngày 30/01/2018, anh K vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2018 và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 07/02/2018. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh K. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K được xác lập từ ngày 23/9/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống chị M và anh K hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến anh chị thường xuyên xô sát, bất hòa. Anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 6 năm 2017 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/2007. Anh chị thống nhất đề nghị giao hai con chung cho anh K trực tiếp nuôi và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử, xét: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau, để đảm bảo sự ổn định về

mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của các con, cũng như nguyện vọng của con nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H cho anh K trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao 02 con Nguyễn Văn Q, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/5/2007 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009538 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị đơn anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường B, quận Đồ Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng